TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/DSST-QĐ	*Yên Lạc, ngày 29 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Minh Tuấn

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Văn Tiệp

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên họp*:** Bà Đỗ Thịnh Thùy – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 16/2019/TLST-VDS ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2019/QĐST-VDS ngày 21 tháng 01 năm 2019 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Y.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đặng Thị D – Chủ tịch (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu 2 T, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu 1 Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ trụ sở: Thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Đức Q – Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim C – Công chức tư pháp (Có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và những lời khai tiếp theo

của đại diện người yêu cầu Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Y bà Đặng Thị D trình bày:

Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H kết hôn với nhau ngày 26/5/2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y. Anh T, chị H đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào sổ đăng ký số 73, ngày 26 tháng 5 năm 2010. Tại Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện chị H sinh ngày 29 tháng 01 năm 1992. Tuy nhiên thực tế chị H sinh ngày 18 tháng 10 năm 1993. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị H chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống, chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại, chị H, anh T sống ly thân với nhau nhưng không tự mình làm thủ tục ly hôn được. Do vậy, Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Y làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị H và anh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T, chị H thống nhất trình bày:

Anh chị kết hôn với nhau ngày 26 tháng 5 năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị H xuất trình tài liệu là sổ hộ khẩu và giấy xác nhận của Trạm y tế thị trấn Y thể hiện chị H sinh ngày 29 tháng 01 năm 1992. Tuy nhiên, thực tế chị H sinh ngày 18 tháng 10 năm 1993.

Quá trình chung sống, giữa chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Anh T và chị H đã sống ly thân với nhau từ khoảng tháng 8/2015 cho đến nay. Cả hai anh chị đều xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Anh T, chị H đều thống nhất có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 07/10/2010 và cháu Nguyễn Bảo X, sinh ngày 04/8/2012. Quá trình giải quyết, anh T đề nghị được nuôi dưỡng cả hai cháu, chị H đề nghị được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo X. Cả anh T, chị H đều không yêu cầu cấp dưỡng. Tại phiên họp, anh T, chị H thống nhất để anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tiến Đ, chị Hiện được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bảo X, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức: Anh T, chị H không yêu cầu giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị trấn Y người đại diện bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:

Ngày 26 tháng 5 năm 2010, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H. Công chức tư pháp

thời điểm này của Ủy ban nhân dân thị trấn Y là ông Nguyễn Thành V sau khi kiểm tra tờ khai và giấy tờ do anh T, chị H cung cấp thấy hợp lệ, đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên ông Nguyễn Thành V báo cáo Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Y tiến hành đăng ký kết hôn cho anh T, chị H và cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 73/2010, quyển số: 01/2009 ngày 26 tháng 5 năm 2010.

Theo sổ sinh năm 1993 của Trạm y tế thị trấn Y có cung cấp cho Ủy ban thể hiện Lê Thị B (tên dự đặt cho chị H) sinh ngày 18 tháng 10 năm 1993. Đây là tài liệu thể hiện chính xác nhất ngày tháng năm sinh của chị H. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị H chưa 18 tuổi, không đủ điều kiện đăng ký kết hôn. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc xem xét giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật để bảo đảm quyền, lợi ích của các bên. Nếu anh T, chị H đề nghị được ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét cho anh T, chị H ly hôn do hiện nay chị H đã đủ điều kiện kết hôn, giữa anh T, chị H quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn. Anh T và chị H đã sống ly thân với nhau nhiều năm nay.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm:

Đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên họp căn cứ các điều 10, 11, 12, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 29, Điều 147, Điều 362 và Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Y. Cho anh T được ly hôn với chị H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 07/10/2010 cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Bảo X, sinh ngày 04/8/2012 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức: Anh T, chị H không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị Thẩm phán chủ tọa xem xét và giải quyết về lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có đơn yêu cầu là Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Y yêu cầu Tòa án tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh T, chị H vì thời điểm đăng ký kết hôn chị H chưa đủ tuổi kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Do các đương sự có cùng địa chỉ: Thị trấn Y, huyện Y, cơ quan đăng ký là Ủy ban nhân dân thị trấn Y nên thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của người yêu cầu:

Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được thấy rằng: Chị Lê Thị H, sinh ngày 18 tháng 10 năm 1993 theo sổ sinh năm 1993 đến ngày 26 tháng 5 năm 2010 chị H kết hôn với anh T mới được 16 tuổi, 07 tháng và 08 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Công chức tư pháp chỉ căn cứ vào *"Đơn xin xác nhận*" ngày 27 tháng 4 năm 2010 có xác nhận của trạm y tế thị trấn Y của ông Lê Mạnh A là bố chị H để đăng ký kết hôn cho chị H là không đủ căn cứ cần hủy đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 5 năm 2010 của anh Nguyễn Văn T, chị Lê Thị H.

Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện nay, anh T, chị Hiện đã đủ tuổi kết hôn. Quá trình chung sống, anh T, chị H có nhiều mâu thuẫn và hiện đang sống ly thân với nhau đồng thời anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn: *"Trường hợp tại thời điểm kết hôn, hai bên kết hôn không có đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa án xử lý như sau:*

c) Trường hợp hai bên cùng yêu cầu Tòa án cho ly hôn hoặc có một bên yêu cầu ly hôn còn bên kia yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án giải quyết cho ly hôn. Trường hợp này, quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con từ thời điểm kết hôn đến thời điểm ly hôn được giải quyết theo quy định về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con khi ly hôn; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên từ thời điểm kết hôn đến trước thời điểm đủ điều kiện kết hôn được giải quyết theo quy định tại Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn đến thời điểm ly hôn được giải quyết theo quy định tại Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào quy định trên thì cần công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của anh T, chị H.

Các vấn đề khác anh T và chị H không yêu cầu nên không đặt ra

xem xét.

[3] Về lệ phí: Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Y không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tại phiên họp có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 11, 12, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 29, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d, khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Y.

2. Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Lê Thị H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 07/10/2010 cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Bảo X, sinh ngày 04/8/2012 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Hiện cháu Đ và cháu X đang ở với anh T). Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Y không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Y;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Y;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Minh Tuấn